TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG DIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2020
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 526/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2020/QĐ-TA ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1978 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 1, Ô1, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Anh T, sinh năm: 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 54 T2, tổ 09, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Phạm Văn L trình bày:

Ông Phạm Văn L và bà Hồ Thị Anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2016 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 20-4-2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bên nào ép buộc bên nào và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau từ đó thường xuyên xảy ra xung đột, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống đi vào bế tắc và không có lối thoát. Do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bà T có ý định xin ly hôn, nhưng ông L động viên để có thời gian hàn gắn nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông L và bà T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 30-12-2019, ông L đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp và hòa giải của Tòa án cũng như vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo Bản tự khai bị đơn bà Hồ Thị Anh T trình bày:

Bà Hồ Thị Anh T và ông Phạm Văn L chung sống với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gỗ với nhau nên bà T đã có ý định ly hôn nhưng không biết chính xác địa chỉ tạm trú của ông L tại huyện Long Điền và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông L quá xa nên bà T chưa thực hiện.

Xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 25-12-2019, bà T yêu cầu giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và

Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L đối với bà Hồ Thị Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện ông Phạm Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Hồ Thị Anh T được xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn" và* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Phạm Văn L, bà Hồ Thị Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông L về việc xin ly hôn với bà T, thì thấy: Ông L và bà T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông L và bà T thừa nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông L và bà T đã có một thời gian dài sống ly thân nhưng không hàn gắn được cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kréo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình yêu cầu xin ly hôn của ông L là có cơ sở chấp nhận .

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L về việc *"Ly hôn"* đối với bà Hồ Thị Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn L được ly hôn với bà Hồ Thị Anh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0002639 ngày 09-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức